

Bản án số: **01/2023/DS-ST**
Ngày: 03/01/2023
*V/v tranh chấp dân sự về hợp
đồng vay tín dụng.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ L – TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Quang Vinh

2. Ông Đặng Nguyễn Văn Tích

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Nguyễn Hoàng Đức là thư ký - Tòa án nhân dân thành phố Đ L, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đ L, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ L, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 134/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2022 về việc “*Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2022/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 709/2022/QĐST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng V

Địa chỉ: Tầng A và Tầng B, Tòa nhà S – 111A P, phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Khắc Đ, sinh 1995 (theo văn bản ủy quyền ngày 12/7/2021).

Địa chỉ: Tầng F, Tòa nhà P, số 26 U, phường Y, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: V CN Đắk Lắk, 27 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Yến C, sinh năm 1986 và ông Hồ Minh T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: 38 T, phường K, thành phố Đ L, tỉnh Lâm Đồng.
(Ông Nguyễn Khắc Đ có mặt, bà C, ông T vắng mặt lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng V là ông Nguyễn Khắc Đ trình bày:

Ngày 23/8/2018, Huỳnh Thị Yến C và ông Hồ Minh T có ký với Ngân hàng V hợp đồng tín dụng số 0601.HĐTD 1.414.18 vay số tiền 820.000.000đồng (*tám trăm hai mươi triệu đồng*), mục đích thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA FORTUNER và là tài sản thế chấp để vay, thời hạn vay 96 tháng từ 24/8/2018 đến 23/8/2026; Lãi suất 9,99%/năm (lãi suất ưu đãi) chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng 01 lần bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 3,99%/năm. Hoàn trả khoản vay gốc hàng tháng vào ngày 09 mỗi kỳ là: 8.540.000đồng kỳ trả đầu tiên vào ngày 09/9/2018. Riêng kỳ cuối là 8.700.000đồng vào ngày 23/8/2026; Lãi hàng tháng vào ngày 09 và trả phí theo quy định của V từng thời kỳ; Lãi quá hạn là 150% lãi trong hạn. Tuy nhiên quá trình thực hiện hợp đồng vay, bà C và ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh.

Tính đến ngày 28/6/2021 bà Huỳnh Thị Yến C và ông Hồ Minh T đã thanh toán cho V số tiền **487.536.030 đồng** (*bốn trăm tám mươi bảy triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn không trăm ba mươi đồng*). Trong đó Gốc 278.269.000đồng, lãi là 209.267.030đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Khắc Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Huỳnh Thị Yến C và ông Hồ Minh T phải trả số tiền nợ tạm tính đến ngày 31/12/2022 là: **715.752.597 đồng** (*bảy trăm mười lăm triệu bảy trăm năm mươi hai nghìn năm trăm chín mươi bảy đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 541.731.000đồng; Lãi trong hạn: 11.489.320 đồng; Nợ lãi quá hạn: 162.532.277 đồng và tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn theo hợp đồng từ ngày 01/01/2023 đến khi trả xong nợ.

Không yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số 0601.HĐTC.414.18 ngày 23/8/2018.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Khắc Đ giữ nguyên yêu cầu như trên.

Ngoài ra người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không yêu cầu gì khác.

- *Bị đơn bà Huỳnh Thị Yến C và ông Hồ Minh T:* Đã được Tòa án thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần nhưng không tham gia tố tụng, không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án nên không có lời khai của các bị đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ L, tỉnh Lâm Đồng phát biểu đánh giá về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và đánh giá về việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào các Điều 357, 429, 463, 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn bà Huỳnh Thị Yến C và ông Hồ Minh T phải trả gốc và lãi tính đến ngày 31/12/2022 là: **715.752.597 đồng** (*bảy trăm mười lăm triệu bảy trăm năm mươi hai nghìn năm trăm chín mươi bảy đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 541.731.000 đồng; Lãi trong hạn: 11.489.320 đồng; Nợ lãi quá hạn: 162.532.277 đồng và tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn theo hợp đồng từ ngày 01/01/2023 đến khi trả xong nợ.

Không yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số 0601.HĐTC.414.18 ngày 23/8/2018.

Ngoài ra không có kiến nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các ý kiến của đương sự.

Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào điểm a, khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về địa chỉ người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: *Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là “đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở”. Trường hợp người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thay đổi nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ việc giải quyết vụ án vì lý do không tổng đạt được cho bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.*

Quá trình tố tụng giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện các phương thức tổng đạt theo quy định tại Điều 177, Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự để thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập để làm việc, triệu tập đương sự tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa cho các bị đơn, tuy nhiên bị đơn không có ý kiến bằng văn bản đối với

yêu cầu của người khởi kiện. Ngoài ra bị đơn bà Huỳnh Thị Yến C và ông Hồ Minh T cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình, không đưa ra yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn đến Tòa án, không có mặt theo đúng thời gian triệu tập. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự “*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án*”. Chứng cứ, tài liệu là bản chính và lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, nguyên đơn để xem xét theo quy định tại các Điều 92, 93, 94, 95 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn Huỳnh Thị Yến C và ông Hồ Minh T đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn Huỳnh Thị Yến C và ông Hồ Minh T có nơi cư trú ghi trong hợp đồng vay tín dụng tại thành phố Đ L, tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đ L, tỉnh Lâm Đồng.

[3] Về nội dung vụ án:

Ngày 23/8/2018, bà Huỳnh Thị Yến C và ông Ông Hồ Minh T có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam (gọi tắt là Ngân hàng VIB) hợp đồng tín dụng số 0601.HĐTD 1.414.18 vay số tiền 820.000.000đ (*tám trăm hai mươi triệu đồng*), mục đích thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA FORTUNER và là tài sản thế chấp để vay, thời hạn vay 96 tháng từ 24/8/2018 đến 23/8/2026; Lãi suất 9,99%/năm (lãi suất ưu đãi) chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng 01 lần bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 3,99%/năm. Hoàn trả khoản vay gốc hàng tháng vào ngày 09 mỗi kỳ là: 8.540.000đồng kỳ trả đầu tiên vào ngày 09/9/2018. Riêng kỳ cuối là 8.700.000đồng vào ngày 23/8/2026; Lãi hàng tháng vào ngày 09 và trả phí theo quy định của VIB từng thời kỳ; Lãi quá hạn là 150% lãi trong hạn. Tuy nhiên quá trình thực hiện hợp đồng vay, bà Chi và ông Tân vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh.

Tính đến ngày 31/12/2021 bà Huỳnh Thị Yến C và ông Hồ Minh T đã thanh toán chi VIB số tiền 487.536.030 đồng (*bốn trăm tám mươi bảy triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn không trăm ba mươi đồng*). Gốc 278.269.000đồng, lãi là 209.267.030đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Khắc Đức yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Huỳnh Thị Yến C và ông Hồ Minh T phải trả số tiền nợ tạm tính đến ngày 31/12/2022 là: **715.752.597 đồng** (*bảy trăm mười lăm triệu bảy trăm năm mươi hai nghìn năm trăm chín mươi bảy đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 541.731.000đồng; Lãi trong hạn: 11.489.320 đồng; Nợ lãi quá hạn:

162.532.277đồng và tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn theo hợp đồng từ ngày 01/01/2023 đến khi trả xong nợ.

Không yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số 0601.HĐTC.414.18 ngày 23/8/2018.

Hội đồng xét xử xét thấy việc thoả thuận cho vay giữa Ngân hàng V với bà Huỳnh Thị Yến C và ông Hồ Minh T là hợp đồng vay tín dụng, do thoả thuận của hai bên nhưng bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng V được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn bà Huỳnh Thị Yến C và ông Hồ Minh T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo qui định của pháp luật là: **32.630.103đồng** (*ba mươi hai triệu sáu trăm ba mươi nghìn một trăm lẻ ba đồng*). Hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm của Ngân hàng V đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 357, 429, 463, 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V.

Buộc bà Huỳnh Thị Yến C và ông Hồ Minh T có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng V tính đến ngày 31/12/2022 là: **715.752.597đồng** (*bảy trăm mười lăm triệu bảy trăm năm mươi hai nghìn năm trăm chín mươi bảy đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 541.731.000đồng; Lãi trong hạn: 11.489.320đồng; Nợ lãi quá hạn: 162.532.277đồng và tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn theo hợp đồng từ ngày 01/01/2023 đến khi trả xong nợ.

2. Về án phí:

Bà Huỳnh Thị Yến C và ông Hồ Minh T có nghĩa vụ liên đới nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là **32.630.103 đồng** (*ba mươi hai triệu sáu trăm ba mươi nghìn một trăm lẻ ba đồng*).

Hoàn trả Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 13.134.811 đồng (*mười ba triệu một trăm ba mươi bốn nghìn tám trăm mười một đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001570 ngày 10/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ L, tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyền kháng cáo:

Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ L;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS thành phố Đ L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Văn Hùng